

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:

Môn Tiếng Việt ở tiểu học, mục tiêu quan trọng nhất của môn học là hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng tiếng Việt (đọc, viết, nghe, nói) để học tập và giao tiếp, có thể nói môn Tiếng Việt là môn công cụ để học các môn học khác. Do đó đổi mới các hình thức tổ chức dạy học là rất cần thiết.

Trong quá trình làm việc, học tập của con người, vui chơi là một hoạt động bổ ích ở mọi lứa tuổi, đặc biệt là ở lứa tuổi tiểu học. Vui chơi không những giúp cho các em được thoải mái rèn luyện thể lực, rèn luyện các giác quan mà nó còn tạo cơ hội cho các em được giao lưu với nhau, được hợp tác với bạn bè, đồng đội trong nhóm, trong tổ...thông qua đó, các em sẽ dần được hoàn thiện những năng lực “giao tiếp, hợp tác”, phẩm chất “Tự tin, trách nhiệm” và năng lực ngôn ngữ. Đó là năng lực và phẩm chất được đặt ra hàng đầu trong mục tiêu của môn tiếng Việt ở bậc tiểu học nói chung và của môn Tiếng Việt lớp 1 nói riêng. Điều đó chứng tỏ: hoạt động vui chơi là hoạt động hỗ trợ cho việc hình thành và phát triển năng lực học sinh.

Trong điều kiện dạy học ở tiểu học hiện nay, việc sử dụng các loại trò chơi vào hoạt động học tập đã là một phương pháp dạy học có hiệu quả, được các thầy, cô giáo xem như một hình thức tổ chức dạy học mới, tích cực, cần phát huy thường xuyên trong các bài giảng tiếng Việt của mình. Vì vậy, dạy học tiếng Việt 1 với một số trò chơi là việc làm cần thiết để phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh.

Học sinh của trường nơi tôi công tác là học sinh nông thôn nhưng đa phần các em được tiếp xúc với công nghệ thông tin sớm, nhiều em thích chơi các thiết bị điện tử và ngại giao tiếp với người xung quanh, các em chưa thực sự tự tin trong giao tiếp, vốn từ của học sinh còn hạn chế phần nào ảnh hưởng đến việc học tập, nhất là đối với môn Tiếng Việt.

Qua một số tiết dạy thực tế khi đưa hình thức giải quyết bài tập dưới dạng tổ chức trò chơi, tôi nhận thấy nếu kết hợp sử dụng hình thức trò chơi trong học tập môn Tiếng Việt sẽ mang lại hiệu quả cao.

Mặt khác, trong những năm gần đây, được tiếp cận, tập huấn các chuyên đề tổ chức phương pháp dạy theo chương trình giáo dục phổ thông mới, lấy học sinh làm trung tâm, phương pháp dạy học theo nhóm, phương pháp tổ chức trò chơi, phương pháp sắm vai...đã cung cấp cho tôi thêm nhiều ý tưởng sử dụng các trò chơi học tập vào giảng dạy nhằm phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp của học sinh. Và sử dụng các kỹ thuật dạy học theo chương trình mới giúp học sinh hào hứng chủ động, tự tin vui vẻ khi học, như kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật dạy học trạm, kỹ thuật lâu băng truyền....Từ những suy nghĩ đó tôi

đã nghiên cứu và áp dụng vào giảng dạy đạt hiệu quả, đề ý tưởng trên ngày càng hoàn thiện, Các em có hứng thú thì các em mới chủ động lĩnh hội kiến thức mới, hiệu quả giờ học mới đạt kết quả cao. Chính vì lí do đó tôi đã mạnh dạn áp dụng sáng kiến : **“Tổ chức các trò chơi học tập và sử dụng các kỹ thuật dạy học trong môn tiếng việt để nâng cao chất lượng dạy học cho học sinh lớp 1”** vào lớp học của mình trong năm học này.

2. Mục tiêu của sáng kiến:

- Tìm giải pháp giúp học sinh có hứng thú, chăm chú lắng nghe và sôi nổi tương tác trong các hoạt động học môn Tiếng Việt.
- Giúp học sinh thay đổi loại hình hoạt động trong giờ học. Học sinh tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng, hứng thú học tập. Qua đó, những kỹ năng giao tiếp ở các em sẽ ngày càng hoàn thiện và phát triển.

3. Đối tượng, thời gian, phạm vi nghiên cứu:

- Học sinh lớp 1C, trường tiểu học Phong Vân, năm học 2023-2024.
- Thời gian thực hiện từ ngày 18/9/2024.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN.

1. Thực trạng vấn đề:

Học sinh lớp 1 chưa quen với môi trường học tập. Ở Mầm non thì vui chơi là hoạt động chủ đạo, các em được “học mà chơi, chơi mà học”. Bây giờ bước vào lớp Một các em phải tập trung vào”hoạt động học” là chủ yếu. Vốn hiểu biết của các em chưa được mở rộng, khả năng tìm từ của các em học sinh còn hạn chế. Học sinh chưa tích cực suy nghĩ phát biểu xây dựng bài. Đặc biệt là các em học sinh trung bình và yếu. Nhiều bài trong chương trình Tiếng Việt lớp 1 quá dài, làm cho một số học sinh không kịp nhớ bài đã qua bài mới, học sinh gặp nhiều áp lực nên chán nản. Đôi khi chưa hợp tác cùng giáo viên, thụ động, ngại phát biểu, uể oải, thờ ơ, ít tập trung chú ý vào bài giảng.

Năm học 2023-2024, tôi được nhà trường phân công giảng dạy lớp 1C với 33 em học sinh, trong đó có 2 học sinh chậm phát triển tư duy so với các bạn. Trong thời gian đầu dạy học môn Tiếng việt, tôi cảm thấy: Có những em rất say mê nghe cô giáo giảng bài và tương tác với các hoạt động của cô rất tốt, tuy nhiên cũng có em không tập trung, không đề ý cô giáo nói gì, yêu cầu gì, mà thậm chí làm việc riêng, nói chuyện riêng. Tôi đã tiến hành khảo sát mức độ yêu thích môn Tiếng Việt và đánh giá kỹ năng, mức độ tích cực trong giờ học tiếng Việt. Kết quả như sau:

Nội dung	Đánh giá	Số lượng	Tỉ lệ
Khảo sát học sinh:			
Mức độ yêu thích môn Tiếng Việt	Yêu thích	8/33	24,2%
	Bình thường	16/33	48.8%

	Ghét / Sợ	9/33	27%
Đánh giá của giáo viên			
Thường xuyên giơ tay phát biểu	Thường xuyên	8/33	24,2%
	Thỉnh thoảng	16/33	48,8%
	Không	9/33	27%
Tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học tiếng Việt	Thường xuyên	12/33	36,6%
	Thỉnh thoảng	13/33	39%
	Không	8/33	24,2%
Kỹ năng nhận diện, đọc, viết	Hoàn thành tốt	12/33	36,6%
	Hoàn thành	15/33	45,1%
	Chưa hoàn thành	6/33	18.3%

2. Các giải pháp thực hiện.

2.1. Tổ chức trò chơi trong dạy học môn Tiếng Việt.

2.1.1. Mục đích và cách thức tổ chức trò chơi trong dạy học Tiếng Việt:

Mục đích của của việc sử dụng trò chơi trong dạy học Tiếng Việt là giúp học sinh hệ thống hóa kiến thức, mở rộng vốn từ, khắc sâu kiến thức được học, nắm chắc bài học biết vận dụng vào từng trường hợp cụ thể .Tạo môi trường để rèn luyện sự linh hoạt, nhạy bén, có thói quen phản ứng nhanh cho học sinh giúp các em mạnh dạn trước tập thể. Trò chơi học tập là trò chơi gắn liền với các hoạt động học tập và nội dung bài học giúp học sinh khai thác kinh nghiệm vốn có của bản thân để chơi và để học. Trong quá trình chơi trò chơi các em sẽ bộc lộ cảm xúc rất rõ ràng như: niềm vui khi thắng và buồn bã khi thua; vui mừng khi đồng đội hoàn thành nhiệm vụ, bản thân cảm thấy có lỗi khi không làm tốt nhiệm vụ của mình. Vì tập thể mà cố gắng hết khả năng để mang lại chiến thắng cho tổ, nhóm của mình. Đây cũng chính là đặc tính thi đua rất cao của trò chơi học tập. Đặc biệt, đối với môn Tiếng Việt thì trò chơi học tập càng có ý nghĩa quan trọng hơn trong việc tạo hứng thú học cho học sinh.

Trò chơi học tập được sử dụng như một phương pháp tổ chức cho học sinh khám phá và chiếm lĩnh nội dung học tập hoặc thực hành, luyện tập một kỹ năng nào đó trong chương trình môn học. Đây là một phương pháp có tác dụng hòa đồng sâu rộng và thu hút mức độ tập trung của học sinh mà ít có phương pháp nào sánh kịp. Hơn thế nữa, từ mỗi quan tâm và hoạt động của học sinh thể hiện qua tiết học có trò chơi sẽ làm cho học sinh thêm yêu thích môn học. Trò chơi giúp phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần và tri thức. Trò chơi làm học sinh được phát triển năng lực một cách tự nhiên, giúp các em trao đổi kinh nghiệm, tương tác lẫn nhau, từ đó các em tiếp thu kiến thức một cách dễ dàng và hiệu quả hơn. Có thể tổ chức trò chơi theo các hình thức khác nhau như: thi đua giữa các

đội, thi đua giữa các cá nhân và thi đua giữa các nhóm. Từ đó giúp các em tiếp thu bài học một cách tích cực, chủ động.

Đối với chương trình GDPT 2018 nói chung và đối với môn Tiếng Việt nói riêng thì trò chơi học tập là một phần không thể thiếu trong mỗi bài học.

Trong thực tế dạy học trước đây, giáo viên thường tổ chức trò chơi học tập để củng cố kiến thức, kỹ năng Tiếng Việt. Tuy nhiên việc tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi để hình thành kiến thức mới, kỹ năng mới là rất cần để tạo hứng thú học tập cho học sinh ngay từ khi bắt đầu tiết học mới. Trong quá trình dạy học Tiếng Việt, tôi dựa theo nội dung của từng chủ đề, từng bài và điều kiện thời gian trong mỗi tiết học để thiết kế trò chơi sao cho phù hợp. Trò chơi học tập có thể tổ chức ở cả bốn hoạt động.

Trong giờ học Tiếng Việt lớp 1 tôi thường tổ chức trò chơi ở 2 phần: phần khởi động và phần hình thành kiến thức mới.

*** Các bước tổ chức trò chơi trong dạy học:**

Bước 1: Giới thiệu trò chơi

Nêu tên trò chơi: mỗi trò chơi cần một cái tên cụ thể, hấp dẫn để thu hút học sinh tham gia: Chèo thuyền, Đi chợ, Ai nhanh hơn, vòng quay kì diệu,...

Hướng dẫn học sinh chơi trò chơi: Giáo viên phổ biến luật chơi một cách cụ thể, dễ hiểu để học sinh nắm bắt được cách chơi. Lưu ý cho học sinh một số lỗi các em có thể gặp phải khi tham gia trò chơi. Luật chơi: chính là tiêu chuẩn khách quan để đánh giá thống nhất các hành động chơi của mọi học sinh. Luật chơi có thể là một yêu cầu hoặc hai, ba yêu cầu mà mọi người chơi đều phải thực hiện. Việc xác định luật chơi phải căn cứ vào nội dung chơi và cách thức chơi của trò chơi. Luật chơi là yêu cầu bắt buộc hành động của mọi người chơi phải thực hiện thì mới đem lại kết quả chơi cuối cùng, ai có kết quả chơi nhanh và đúng thì người đó thắng cuộc. Hành động chơi (cách thức chơi) được giáo viên xác định sau khi đã vạch ra được mục đích của trò chơi, nội dung chơi, luật chơi. Cách chơi gồm hình thức tổ chức chơi; cách giáo viên hướng dẫn và giải thích các hành động chơi giúp học sinh hiểu luật chơi và biết chơi thực sự; là hành vi và cách thức chơi cụ thể.

Bước 2: Chơi trò chơi

Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi, có thể chơi theo cá nhân hoặc chơi theo nhóm nhỏ. Học sinh tham gia chơi theo đúng luật chơi đã phổ biến và chơi trong khoảng thời gian đã quy định. Giáo viên theo dõi cá nhân hoặc các nhóm chơi, có thể giúp đỡ những cá nhân gặp khó khăn.

Bước 3: Tổng kết trò chơi.

Kết thúc và tổng kết trò chơi. Giáo viên nhận xét thái độ của học sinh tham gia chơi, khen ngợi những cá nhân (nhóm) chơi tốt, nhắc nhở những cá nhân

(nhóm) chơi chưa hiệu quả và tổng kết những kiến thức được rút ra qua trò chơi, những sai lầm cần tránh. Tôi nhận ra rằng khi tổ chức trò chơi học sinh đều hứng thú với giờ học giúp các em có tâm thế thoải mái, bớt căng thẳng, tiếp thu bài tốt hơn và ngôn ngữ của các em ngày càng được trau dồi nhiều hơn.

***Một số lưu ý khi tổ chức trò chơi:**

- Giáo viên cần phải nắm được khả năng trình độ của từng học sinh để việc phân nhóm chơi hợp lí.

- Khi sử dụng các trò chơi trong học tập tiếng Việt, người giáo viên nên có kế hoạch trước việc sử dụng những phương tiện nào để nâng cao hiệu quả của trò chơi. Có thể gồm :

+ Phương tiện theo nội dung trò chơi quy định (Ví dụ như: trang phục cho các nhân vật sắm vai....Loại phương tiện này thường được sử dụng trong phân môn đọc, nói và nghe, luyện từ và câu.....giúp học sinh tái hiện lại nội dung câu chuyện hay nội dung bài đọc...)

+ Đồ dùng phục vụ cho việc đánh giá (Ví dụ như: Bảng đúng / sai, mặt khóc/ mặt cười, thẻ xanh/đỏ, ...)

+ Đồ dùng là phần thưởng cho đội thắng cuộc như các lá thư khen, cờ thi đua, bông hoa điểm thưởng, các đồ dùng trong học tập, bút , thước, tẩyHọc sinh sẽ rất thích thú khi biết được chơi thắng cuộc sẽ được thưởng. Nó là động lực để các em tham gia trò chơi nhiệt tình, năng động hơn.

- Mục tiêu của trò chơi học tập là cung cấp kiến thức và rèn các kỹ năng.

+ Sau mỗi trò chơi, giáo viên cần gợi ý để học sinh rút ra các nội dung kiến thức, kỹ năng mà các em đã học được qua trò chơi.

+ Việc đánh giá, tổng kết trò chơi có thể giao cho học sinh tự nhận xét, đánh giá và tổng kết để phát huy tối đa khả năng của các em, giúp học sinh rèn luyện óc suy luận, kỹ năng tư duy, kỹ năng giao tiếp từ đó các em sẽ trở nên tự tin, mạnh dạn hơn.

- Ngoài ra, khi tổ chức các trò chơi học tập cho học sinh, giáo viên cũng cần lưu ý đến điều kiện cơ sở vật chất của lớp, trường, thời gian khi chơi và sức khỏe của học sinh.

- Để mỗi giờ học Tiếng Việt hấp dẫn, thu hút học sinh, đòi hỏi người giáo viên phải luôn luôn sáng tạo trong việc sử dụng những trò chơi học tập đồng thời tìm tòi, nghiên cứu để sáng tạo những trò chơi học tập mới .

Tóm lại: Việc vận dụng trò chơi học tập trong môn Tiếng Việt là rất cần thiết. Thông qua trò chơi, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được rèn luyện, đồng thời kích thích khả năng ứng xử ngôn ngữ của học sinh, rèn luyện tư duy linh hoạt và tác phong nhanh nhẹn, tháo vát, tự tin cho học sinh. Tuy nhiên, việc vận dụng trò

chơi học tập phải luôn đi kèm với việc sáng tạo thiết kế ra trò chơi mới bởi học sinh tiểu học luôn ham thích những cái mới lạ.

2.1.2. Tổ chức trò chơi học tập trong dạy học các phân môn của môn Tiếng Việt.

2.1.2.1. Tổ chức trò chơi học tập trong phân môn học vần.

Khi dạy học vần, giáo viên sử dụng phương pháp dùng lời nói, hỏi – đáp, quan sát, miêu tả, phân tích ngôn ngữ, sử dụng đồ dùng trực quan, bộ chữ rời, bảng cài, luyện tập theo mẫu, thực hành giao tiếp, trò chơi, đóng vai,... Chính vì thế, người giáo viên cần phải đổi mới nội dung, đổi mới phương pháp theo hướng tạo tâm thế hoạt động thoải mái, tích cực. Để thực hiện được tốt và hiệu quả điều này chính là sử dụng các trò chơi.

Ví dụ 1: Trò chơi: “Nhận diện dấu và âm.”

Mục đích: Giúp học sinh nhận diện nhanh dấu và âm đi kèm.

Chuẩn bị: Các tấm bìa nhỏ ghi sẵn 5 dấu thanh và các âm, các tiếng đã học.

Cách chơi: Giáo viên chia lớp thành 2 đội, đặt tên 2 đội là A và B. Khi đội A giơ các miếng bìa có âm và dấu, đội B phải đọc lên. Nếu đọc đúng thì B được thưởng một bông hoa, nếu sai bông hoa đó thuộc về đội A. Đội nào được 3 bông hoa thì đội đó thắng. Sau đó đổi bên và chơi tiếp.

Ví dụ 2 : Trò chơi: “Ai tinh mắt?” *(Có thể chơi ở đầu tiết học hoặc cuối tiết học cho các dạng bài ôn tập của phân môn Học vần.)*

Mục đích:

- Giúp HS củng cố, ghi nhớ các âm, vần đã học.
- Rèn luyện tính nhanh nhẹn, khả năng quan sát nhanh.
- Rèn luyện kỹ năng vận động cơ tay.

Chuẩn bị:

- Bút chì màu.
- Các tờ giấy có sẵn các âm, vần đã học.
- Thời gian: 2 -3 phút.

oi	en	ông	oc	ung
nh	om	oăng	ươn	om
th	uôn	ep	ng	eo
ao	êp	ôi	oang	ên
am	ong	ac	oi	ung

Cách chơi:

Cách 1: Chơi nhóm. GV chia nhóm từ 3 đến 5 HS/ nhóm)

GV đọc âm hoặc vần, nhóm HS sẽ cùng tìm âm hoặc vần mà GV vừa đọc, ai tìm được trước thì dùng bút màu của mình khoanh vào âm (vần) đó. GV cứ đọc lần lượt cho đến âm, vần cuối cùng. Hết thời gian quy định các nhóm sẽ cùng đếm số

âm, vần mà mình khoanh được. Nhóm nào khoanh được đúng và nhiều hơn thì chiến thắng.

Cách 2: Chơi cá nhân. (2 hoặc 3 HS cùng chơi)

GV đọc âm, HS sẽ cùng tìm âm hoặc vần mà GV vừa đọc, ai tìm được trước thì dùng tay của mình vỗ vào âm (vần) đó. HS nào vỗ đúng thì được tính điểm, HS nào vỗ sai không được điểm. GV cứ đọc lần lượt cho đến âm, vần cuối cùng. Hết thời gian quy định GV, HS sẽ cùng đếm số điểm mà mình khoanh được. HS nào được nhiều điểm hơn thì chiến thắng.

2.1.2.2. Tổ chức trò chơi học tập trong phân môn tập đọc.

Trước đây, phần đầu tiên của mỗi tiết học đọc là “Kiểm tra bài cũ” để kiểm tra lại kiến thức các em đã học. Nhưng dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 thì phần đầu tiên của mỗi tiết học là phần khởi động nhằm tạo tâm thế, hứng thú, sự tò mò của học sinh đối với bài mới, có thể lồng ghép việc kiểm tra kiến thức cũ để giới thiệu bài mới. Vì thế, trong hoạt động này, giáo viên có thể sử dụng trò chơi học tập để khởi động cho bài học. Trò chơi được tổ chức trong hoạt động này phải đảm bảo nội dung dẫn nhập vào bài mới, có thể có sự liên quan hoặc không liên quan đến kiến thức cũ. Trò chơi phải được tổ chức nhẹ nhàng, thời gian ngắn (khoảng 5 phút) nên đòi hỏi giáo viên phải có sự đầu tư cả về nội dung lẫn hình thức để đạt được hiệu quả vừa có thể ôn kiến thức, vừa có thể tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh vào bài học, hoặc đơn giản chỉ là tạo hứng thú cho học sinh vào tiết học mới.

Ví dụ 1: Trò chơi “Lật mảnh ghép”

Mục tiêu: Ôn lại và trả lời được các câu hỏi trong bài đọc đã được học

* Thời gian : 5 phút

Luật chơi: Học sinh chọn các mảnh ghép giáo viên đã chuẩn bị sẵn, mỗi mảnh ghép ứng với 1 câu hỏi. Mỗi lần chọn một mảnh ghép bất kì, học sinh lớp sẽ cùng trả lời vào bảng con. Nếu trả lời đúng thì mảnh ghép sẽ được lật mở hiển thị một phần từ khóa hoặc bức tranh của từ khóa. Khi tất cả các mảnh ghép được mở thì học sinh được đoán từ khóa và từ khóa sẽ là nội dung dẫn HS vào bài học.



Ví dụ 2: Trò chơi ”Nghe đọc đoạn đoán tên bài” (*áp dụng bài ôn tập*)

Mục đích: Rèn kĩ năng đọc đúng, rõ ràng một đoạn văn trong bài đã học. Luyện kĩ năng nghe hiểu và nhớ tên các bài tập đọc đã học.

Cách chơi: 2 nhóm tham gia chơi, ngồi đối diện nhau, cử nhóm trưởng điều hành chung cả nhóm, bốc thăm để chọn nhóm đọc trước.

Nhóm bốc được chọn đọc trước được mở sách giáo khoa để chọn đoạn đọc (trong một số bài tập đọc đã nêu ra), nhóm còn lại nghe để đoán tên bài tập đọc đã học. Sau khi đã đoán xong thì nhóm 2 lại thực hiện đọc đoạn văn đã chọn và nhóm 1 lại đoán tên bài tập đọc đã học, mỗi nhóm được thực hiện 3 lần đoán tên bài và đọc. - 2 nhóm tham gia chơi đều được tính điểm để so sánh khi trò chơi kết thúc, giáo viên sẽ chọn nhóm nào được nhiều điểm hơn nhóm đó sẽ thắng cuộc

* **Lưu ý:** khi đoán tên bài cả hai nhóm đều không được mở SGK, nhóm 2 có thể lấy nội dung của bài tập đọc mà nhóm 1 đọc nhưng cần chọn đoạn văn khác trong bài, đoạn văn nên ngắn gọn không quá dài.

Để có thể giúp đỡ học sinh đọc tốt hơn, việc đầu tiên là kiểm tra phân loại kĩ năng đọc của từng học sinh. Khảo sát xem học sinh thích đọc hay không. Sau đó định hướng việc dạy học theo đối tượng đối với người giáo viên, phần nào quyết định chất lượng dạy học, góp phần nâng cao kĩ năng đọc cho học sinh. Dạy học đúng đối tượng, phù hợp với khả năng của từng học sinh cũng là một trong những nguyên tắc của việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy được tính tích cực của học sinh trong quá trình dạy học. Góp phần đổi mới hình thức, tạo hứng thú cho các em khi đọc bài, giảm bớt sự khô khan của các bài đọc.

Ví dụ : Trò chơi: “Con số thú vị.”

Trò chơi này có thể chơi khi GV hướng dẫn HS luyện đọc ở các bài tập đọc mới (luyện đọc nối tiếp câu hoặc luyện đọc đoạn).

Mục đích:

- Rèn luyện kĩ năng đọc cho HS.
- Rèn luyện khả năng tập trung chú ý, phản ứng nhanh.

Chuẩn bị:

- Đánh số thứ tự cho HS trong lớp theo số thứ tự.

Thời gian: 3 - 5 phút.

Cách chơi: Khi giáo viên đọc số bất kì, HS có số đó sẽ đứng dậy đọc câu đầu tiên (hoặc đoạn đầu tiên) của bài tập đọc. Sau đó GV gọi số tiếp theo, HS sẽ đọc câu tiếp theo (hoặc đoạn tiếp theo). Cứ như thế cho đến hết thời gian mà giáo viên quy định.

Luật chơi:

- Mỗi bạn đọc 1 câu (hoặc 1 đoạn).
- HS nào không đọc tiếp được hoặc đọc sai sẽ bị phạt.

2.1.2.3. Tổ chức trò chơi học tập trong phân môn kể chuyện.

Nếu như trước đây, việc hình thành kiến thức mới đều theo hướng truyền thống, giáo viên giảng, học trò tiếp nhận, mục đích của bài là học sinh biết gì sau tiết học thì hiện nay, khi đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên có thể hướng dẫn, tổ chức cho học sinh thực hiện nhiều cách khác nhau để hình thành kiến thức mới cho học sinh. Trong đó, trò chơi học tập cũng là một biện pháp để hình thành và phát triển năng lực học sinh. Tùy từng nội dung bài học, giáo viên có thể lựa chọn trò chơi phù hợp để hình thành kiến thức mới. Tất nhiên, không phải khi nào cũng tổ chức trò chơi trong phần hình thành kiến thức mới vì có những bài, những kiến thức sẽ không phù hợp với trò chơi mà phù hợp với các phương pháp khác. Tổ chức trò chơi học tập để học sinh vừa chơi vừa phát hiện ra kiến thức mới từ đó đạt hiệu quả giáo dục.

Ví dụ 1: Trò chơi “Kể chuyện tiếp sức”

Áp dụng bài “Khi mẹ vắng nhà” . Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, tập 2, trang 72.

*** Mục tiêu**

- Trau dồi khả năng ghi nhớ, nắm vững diễn biến câu chuyện để có thể kể tiếp nối một đoạn bất kỳ trong câu chuyện đã học.
- Luyện kỹ năng nghe, hiểu, phản xạ nhanh để kể tiếp cho đúng ý diễn biến trong một đoạn, tạo điều kiện cho học sinh bộc lộ năng khiếu kể chuyện.

*** Cách chơi**

- Cử 1 học sinh làm chủ trò. Người chủ trò có nhiệm vụ thực hiện trước việc sau: Dự kiến chỗ ngắt trong câu chuyện sao cho hợp lý (không quá ngắn hay quá dài), dễ gọi ra chi tiết tiếp theo để các bạn có thể kể “tiếp sức” một cách dễ dàng (chỗ ngắt có thể cuối đoạn truyện được ghi số trong sách).

Ví dụ 2: Trò chơi “ Ai đóng vai giỏi nhất?”

*** Mục tiêu:**

- HS có thể sắm vai các nhân vật để kể lại câu chuyện.
- Gây hứng thú cho giờ học, làm cho câu chuyện trở nên sống động.
- Rèn kỹ năng diễn đạt lời nói, khả năng ghi nhớ nội dung câu chuyện, lời thoại.

*** Chuẩn bị: Một số đồ dùng hoặc trang phục (dễ tìm kiếm nhất)**

*** Cách tiến hành:**

- GV chia nhóm (tùy theo từng câu chuyện chia số lượng HS cho phù hợp với số lượng nhân vật).
- HS thảo luận nhóm để phân vai.
- Các nhóm lên kể lại câu chuyện theo các vai.
- Các nhóm khác và GV nhận xét, bình chọn nhóm kể hay nhất, đóng vai nhân vật đạt nhất để tuyên dương.

2.1.2.4. Tổ chức trò chơi học tập trong hoạt động luyện tập thực hành tập viết.

Hoạt động thực hành trong dạy học là một hoạt động quan trọng để rèn luyện kỹ năng của học sinh. Các kiến thức – kỹ năng cần hình thành ở học sinh được thiết kế thành các bài tập. Nếu giáo viên không đổi mới trong giảng dạy, chỉ cho học sinh đọc đề rồi cho các em làm bài thì các em sẽ nhàm chán, một số em chậm có thể sẽ không hiểu được bài. Vì vậy, giáo viên cần xem kỹ tổ chức các trò chơi học tập để học sinh luyện tập kiến thức và thay đổi không khí lớp học. Để hình thành và phát triển năng lực học sinh là một chuỗi các phương pháp được giáo viên lựa chọn và liên kết một cách chặt chẽ, logic. Ví dụ muốn tổ chức cho các em thi đua giữa các tổ để ghi từ cần tìm hoặc sắp xếp từ cho sẵn vào từng cột mục thì giáo viên cần dành thời gian cho học sinh thảo luận theo nhóm, theo tổ để các em thống nhất đáp án rồi mới tổ chức trò chơi. Như vậy sẽ không xảy ra tranh cãi ở học sinh sau mỗi trò chơi. Hệ thống các trò chơi thiết kế trong hoạt động thực hành – luyện tập rất phong phú vì nó gắn liền với nội dung từng bài, giáo viên ít phải sáng tạo như ở phần khởi động và củng cố bài. Điều đó càng thuận lợi hơn cho việc sử dụng trò chơi của giáo viên trong tiết học.

Ví dụ 1 : Trò chơi “**Ghi nhớ qua tranh.**” (*Áp dụng với tất cả các bài tập viết lớp 1*)

Mục đích: Giúp các em ghi nhớ các từ có âm chính dễ lẫn, hiểu thêm nghĩa của các từ, ghi nhớ quy tắc chính tả từ đó hình thành kỹ năng viết đúng.

Chuẩn bị: Chuẩn bị tranh ảnh gắn liền với các từ chứa âm chính dễ lẫn.

Cách tiến hành: Giáo viên chọn 3 đội chơi, mỗi đội 3-4 bạn và đặt tên cho mỗi đội: Gấu Trắng, Thỏ Xám, Sóc Nâu. GV treo tranh cho các đội quan sát trong thời gian 1 phút, các đội nhìn tranh và ghi nhớ các từ cho đúng chính tả. GV cất tranh sau khi nghe hiệu lệnh của giáo viên, từng thành viên của các đội lần lượt lên bảng viết các từ mà mình ghi nhớ được, đội nào viết nhanh, đúng, nhiều từ nhất đội đó giành chiến thắng.

Thưởng – phạt: Sau khi kết thúc trò chơi, giáo viên nhận xét, trao cờ thi đua cho nhóm thắng cuộc, 2 nhóm còn lại bị phạt hát và biểu diễn bài hát “Chú voi con”.

Ví dụ 2: Trò chơi: “Tìm tiếng có chứa vần vừa học.**”**

Mục đích: Giúp học sinh ghi nhớ vần vừa học; Biết tìm tiếng mới có vần vừa học. Củng cố kiến thức, kỹ năng đã học cho học sinh

Chuẩn bị: Giấy bút cho mỗi người tham gia chơi; hoặc sử dụng phấn, bảng để tìm từ theo nhóm.

Cách tiến hành:

- Giáo viên nêu tên trò chơi: "Tìm các tiếng có chứa vần vừa học".

- Cho 2- 3 học sinh nhắc lại vần vừa học. Dựa vào vần đã học, trong khoảng thời gian quy định, tùy theo trình độ học sinh (từ 5- 10 phút), mỗi người (hoặc nhóm) phải tìm được thật nhiều tiếng có vần vừa học và ghi vào giấy (hoặc ghi bảng nhóm)

Cá nhân đọc tiếng giáo viên ghi bảng (hoặc nhóm gắn bảng nhóm).

Hết thời gian quy định mọi người cùng nhau đánh giá kết quả tìm được. Cá nhân (hoặc nhóm) nào tìm được nhiều tiếng nhất thì nhóm đó thắng cuộc.

- Cho học sinh đọc lại các tiếng vừa tìm được.

2.2. Sử dụng các kỹ thuật dạy học trong môn Tiếng Việt:

2.2.1. Kỹ thuật “Tia chớp”:

Đây là kỹ thuật huy động sự tham gia của các thành viên đối với một câu hỏi nào đó, hoặc nhằm thu thông tin phản hồi nhằm cải thiện tình trạng giao tiếp và không khí học tập của lớp học. Kỹ thuật này sử dụng rất hay, sự hứng thú, tập trung cao của học sinh khi giáo viên đưa ra câu hỏi hoặc chủ đề nào đó trong giờ học tiếng Việt học sinh bấm chuông nhanh như tia chớp để trả lời câu hỏi của mình.



2.2.2. Kỹ thuật “đặt câu hỏi:”

Đây là kỹ thuật sử dụng xuyên suốt trong các tiết học. Tôi thường cho các em trong nhóm nắm rõ về kỹ thuật này, nhất là nhóm trưởng. Tôi cũng thường lưu ý cho các em về cách đặt câu hỏi, nội dung câu hỏi... sao cho người nghe dễ hiểu nhất. Nếu trước đây là giáo viên hỏi thì giờ đây là học sinh hỏi nhau, nhóm trưởng đóng vai trò chủ chốt của mọi hoạt động học. Tiết học Tiếng Việt trở lên vui vẻ, hào hứng và thú vị hơn rất nhiều.

2.2.3. Kỹ thuật dạy học “Trạm”

Dạy học theo trạm là cách dạy học tập trung vào khả năng làm việc độc lập của đội nhóm. Lớp học được chia thành nhiều trạm, sắp xếp ở các vị trí khác nhau trong lớp, mỗi trạm sẽ có một nhiệm vụ cụ thể, độc lập các trạm khác. Học sinh sau khi thực hiện xong nhiệm vụ ở mỗi trạm, sẽ luân phiên di chuyển đến các trạm tiếp theo để thực hiện nhiệm vụ khác. Khi hoàn thành nhiệm vụ sớm có thể đến các trạm chờ. Cứ như thế cho đến khi thực hiện xong nhiệm vụ ở tất cả các trạm thì sẽ lên thuyết trình, báo cáo.

Dạy học theo trạm là một hình thức dạy học tuyệt vời cho phép giáo viên đánh giá các kỹ năng của học sinh. Trong khi học sinh luân phiên đến các trạm khác nhau để hoàn thành nhiệm vụ học tập, giáo viên có thể quan sát, đánh giá kỹ năng của học sinh tại một trong các trạm để dễ quản lý hơn nhiều so với việc cố gắng đánh giá toàn bộ lớp học cùng một lúc.

Khi tham gia hình thức học theo trạm sẽ giúp học sinh thay đổi trạng thái từ thụ động tiếp nhận kiến thức sang chủ động hơn, hứng thú với bài học hơn. Ngoài ra, hình thức dạy học này còn giúp học sinh phát triển các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giao tiếp, kỹ năng tư duy, kỹ năng đánh giá bản thân, đánh giá đội nhóm,...

Ví dụ: Khi học bài 34: am, ăm, âm.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho các trạm tìm 4 tiếng ngoài bài có vần am, ăm, âm. Các trạm này tìm xong sẽ đi giúp đỡ các trạm khác.

2.2.4. Kỹ thuật dạy học: “Lẩu băng truyền.” (áp dụng với các bài tập đọc)

Lẩu băng chuyền là một kỹ thuật dạy học tích cực, là biến thể của kỹ thuật “Ồ bi” dùng để tổ chức cho học sinh hoạt động theo cặp, để chia sẻ bài học hoặc thực hiện nhiệm vụ mà giáo viên yêu cầu một cách hiệu quả, tránh nhàm chán; tạo được sự



sinh động, hào hứng trong tiết học, giúp học sinh tiếp thu bài chủ động hơn. Ví dụ khi cho học sinh luyện đọc theo cặp đôi, cặp đôi đọc hết đoạn 1 của bài, khi nào đọc xong thì di chuyển theo vòng tròn, ngang dọc tùy giáo viên lựa chọn. Khi chuyển xong khoảng 2 bước chân thì lại đọc tiếp đoạn 2 bài đọc, cứ như vậy cho đến hết lớp và hết bài đọc.

Trên đây là một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt trong chương trình giáo dục phổ thông mới mà tôi đã nghiên cứu và áp dụng vào lớp của mình.

3. Kết quả sau khi áp dụng các giải pháp sáng kiến tại đơn vị:

- Trước khi áp dụng các giải pháp:

Nội dung	Đánh giá	Số lượng	Tỉ lệ
Khảo sát học sinh:			
Mức độ yêu thích môn Tiếng Việt	Yêu thích	8/33	24,2%
	Bình thường	16/33	48,8%
	Ghét / Sợ	9/33	27%
Đánh giá của giáo viên			
Thường xuyên giơ tay phát biểu	Thường xuyên	8/33	24,2%
	Thỉnh thoảng	16/33	48,8%
	Không	9/33	27%
Tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học tiếng Việt	Thường xuyên	12/33	36,6%
	Thỉnh thoảng	13/33	39%
	Không	8/33	24,2%
Kỹ năng nhận diện, đọc, viết	Hoàn thành tốt	12/33	36,6%
	Hoàn thành	15/33	45,1%
	Chưa hoàn thành	6/33	18,3%

- Sau khi áp dụng các giải pháp:

Nội dung	Đánh giá	Số lượng	Tỉ lệ
Khảo sát học sinh: 31/33 hs			
Mức độ yêu thích môn Tiếng Việt	Yêu thích	17/33	51,2%
	Bình thường	14/33	42,7%
	Ghét / Sợ	2/33	6,1%
Đánh giá của giáo viên			
Thường xuyên giơ tay phát biểu	Thường xuyên	17/33	51,2%
	Thỉnh thoảng	12/33	36,6%
	Không	4/33	12,2%
Tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết Tiếng Việt	Thường xuyên	23/33	69,7%
	Thỉnh thoảng	8/33	24,2%
	Không	2/33	6,1%
Kỹ năng nhận diện, đọc, viết	Hoàn thành tốt	23/33	69,7%
	Hoàn thành	8/33	24,2%
	Chưa hoàn thành	2/33	6,1%

Qua khảo sát, tôi nhận thấy khi sử dụng đổi mới học tập kết hợp với đồ dùng trực quan hỗ trợ một cách hợp lý cho các em hoạt động thay đổi trong các tiết học thì các em rất thích thú, hào hứng, tích cực tham gia vào tiết học.

4. Hiệu quả của sáng kiến:

- Hiệu quả về khoa học: Áp dụng các trò chơi và các kỹ thuật dạy học khác nhau trong các tiết học tiếng Việt để mang lại hiệu quả trong dạy học môn học Tiếng Việt nói riêng và các môn học khác nói chung.
- Hiệu quả về kinh tế: Sau một thời gian áp dụng các biện pháp này tôi thấy đa số các em đều hứng thú khi học môn tiếng việt. Giờ học có sự thay đổi rõ rệt: Lớp học sôi nổi, học sinh chăm chú nghe cô giảng và tương tác với các hoạt động của cô rất tốt. Tiết kiệm thời gian cho giáo viên. Bạn nào cũng đọc viết tốt.
- Hiệu quả về xã hội: Chất lượng học sinh được cải thiện, giúp phụ huynh yên tâm, tin tưởng vào phương pháp dạy học của giáo viên.

5. Tính khả thi:

Sáng kiến có khả năng áp dụng thực hiện dạy học, đem lại hiệu quả rõ rệt.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến:

Thời gian thực hiện sáng kiến từ ngày 18/9/2023.

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến:

Không tốn kém.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT.

1. Kết luận:

Sử dụng trò chơi là phương pháp dạy học được đề cao trong hoạt động dạy học do có tác động khơi dậy hứng thú cho người dạy lẫn người học, đồng thời tạo ấn tượng sâu sắc về bài học. Trò chơi có ý nghĩa đặc biệt đối với trẻ. Nó vừa thỏa mãn nhu cầu được chơi, được giải trí của trẻ vừa góp phần phát triển các chức năng tâm lý, hình thành nhân cách cho HS. Trò chơi sẽ kích thích sự phát triển trí tuệ của HS và rèn luyện nhiều kỹ năng cần thiết cho các em. Đồng thời, trò chơi là một hoạt động rất bổ ích có tác dụng tạo không khí vui vẻ, hứng thú học tập. Vì vậy, cần phải tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học bằng trò chơi trong quá trình giáo dục cho HS, đặc biệt đối với quá trình dạy học Tiếng Việt.

2. Kiến nghị, đề xuất:

- Về phía nhà trường:

Cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, tranh, ảnh, đồ dùng trực quan...để tạo điều kiện cho các em học tập tốt. Nhà trường tổ chức các tiết dạy chuyên đề về môn Tiếng Việt tích hợp trò chơi và các kỹ thuật dạy học vào môn Tiếng Việt để giáo viên có cơ hội học hỏi đồng nghiệp. Cần có các buổi sinh hoạt chuyên môn có chất lượng để giáo viên có thể học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ

chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường tổ chức các buổi giao lưu với các trường bạn để học hỏi kinh nghiệm dạy học

Quan tâm hơn nữa đến việc bồi dưỡng, tổ chức các chuyên đề, các hội thảo về phương pháp, biện pháp dạy học để nâng cao hiệu quả trong các giờ học Tiếng Việt – nhất là vấn đề vận dụng cách sử dụng các kỹ thuật trong các môn học khác cho học sinh để giúp học sinh phát triển toàn diện.

- Về phía giáo viên:

Không ngừng trau dồi về chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững kiến thức cần cung cấp. Từ hệ thống kiến thức đó giáo viên sâu chuỗi lại để có định hướng giảng dạy cung cấp kiến thức cho học sinh đúng trọng tâm hơn. Không những thế, GV còn cần có lòng nhiệt tình tâm huyết.

Chuẩn bị kỹ bài dạy và xác định đúng trọng tâm của bài. Trong từng tiết học cần vận dụng nhiều phương pháp và hình thức dạy học khác nhau. Động viên khen thưởng kịp thời để gây hứng thú học tập cho học sinh.

Học hỏi, đổi mới vấn đề lập kế hoạch bài dạy để mỗi bài dạy có sử dụng những phương pháp tối ưu mang lại hiệu quả cao nhất, đáp ứng được yêu cầu của ngành Giáo dục nói chung và của đơn vị trường sở tại nói riêng.

Thầy, cô giáo cần phải đầu tư hơn nữa về phương pháp và các giải pháp cụ thể cho mỗi giờ học phân môn Tiếng Việt (từng thể loại, từng kiểu bài cụ thể) để từng bước giúp các em nắm vững kiến thức, chủ động nói lên những suy nghĩ hồn nhiên của mình; nói đúng, nói hay, làm giàu thêm vốn từ ngữ và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

Trong quá trình dạy học nói chung và dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học nói riêng, giáo viên không ngừng tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của bản thân. Giáo viên cần có ý thức nghiên cứu, tìm hiểu, vận dụng nhiều biện pháp, kỹ thuật để nâng cao hiệu quả học tập cho học sinh

Phong Vân, ngày 29 tháng 4 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Người viết sáng kiến

Nguyễn Thị Miên

Mục lục

	Trang
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.....	1
2. Mục tiêu của sáng kiến.....	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	2
II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN.....	2
1. Thực trạng vấn đề.....	2
2. Các giải pháp thực hiện	3
2.1. Tổ chức các trò chơi học tập trong dạy học môn Tiếng Việt.	3
2.2. Sử dụng các kỹ thuật dạy học vào trong môn Tiếng Việt.	11
3. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến tại đơn vị.....	13
4. Hiệu quả của sáng kiến.....	14
5. Tính khả thi của sáng kiến.....	14
6. Thời gian áp dụng sáng kiến	14
7. Kinh phí thực hiện sáng kiến	14
III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.....	14
Tài liệu tham khảo	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu tham khảo	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1	Bộ Giáo Dục	Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 Tập 1&2	Giáo Dục	2020
2	Bộ Giáo Dục	Tạp chí Giáo dục tiểu học	Giáo Dục	2014
3	Bộ Giáo Dục	Chuẩn kiến thức Tiếng Việt lớp 1		
4	Vụ Giáo Dục tiểu học	Hoạt động và trò chơi	Giáo Dục	2006
5	Đỗ Ngọc Thống	Sách Hướng dẫn dạy học môn Tiếng việt theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	NXB Đại học sư phạm	2020
6		Thuvienbaigiangdientu.		
7	Lê Phương Nga	Sách phương pháp dạy học ở tiểu học I, II	NXB Đại học sư phạm	2006
8	Đỗ Ngọc Thống	Dạy học phát triển năng lực môn tiếng việt tiểu học	NXB Đại học sư phạm	2020